

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG TRƯỚC VẤN ĐỀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Võ Tuyết Trinh*

Tóm tắt

Báo cáo phát triển bền vững là một công cụ mới, giúp doanh nghiệp công bố thông tin về hoạt động mang tính bền vững theo cách tương tự như báo cáo tài chính. Sau khi làm rõ hai khái niệm chính trong bài nghiên cứu là phát triển bền vững và báo cáo phát triển bền vững, tác giả đã phân tích vai trò của công cụ mới này đối với doanh nghiệp Việt – chủ yếu là các doanh nghiệp lớn và đang niêm yết trên sàn chứng khoán trong bối cảnh rủi ro môi trường cũng như xu thế sử dụng báo cáo phát triển bền vững hiện nay. Tiếp theo đó, bài nghiên cứu đã đi vào phân tích thực trạng áp dụng báo cáo phát triển bền vững tại các doanh nghiệp này trong thời gian qua. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số kiến nghị để báo cáo phát triển bền vững được coi trọng và áp dụng một cách phổ biến hơn nữa trong các doanh nghiệp này, xuất phát từ hai phía bao gồm: Nhà nước và các doanh nghiệp.

Từ khóa: Báo cáo phát triển bền vững, rủi ro môi trường, phát triển bền vững.

Dẫn nhập: Ô nhiễm môi trường có tác hại rất lớn đến sức khỏe con người, hủy hoại tài nguyên chung, gây tác động xấu về mặt xã hội và phải tốn rất nhiều chi phí để khắc phục thiệt hại – nhất là với doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, việc các doanh nghiệp không thực hiện nghiêm quy trình xử lý chất thải đã gây nên mâu thuẫn giữa người dân các vùng lân cận với doanh nghiệp, làm gián đoạn hoạt động sản xuất và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vậy nên, muốn phát triển bền vững thì các doanh nghiệp cần kết hợp hài hòa giữa mục tiêu kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Chính vì lý do này, ngoài những thông tin về tài chính, thì các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp trên khía cạnh môi trường, xã hội ngày càng được quan tâm. Báo cáo phát triển bền vững là một công cụ mới, giúp doanh nghiệp công bố thông tin về hoạt động mang tính bền vững theo cách tương tự như báo cáo tài chính. Dù rất phổ biến trên toàn thế giới, song báo cáo phát

triển bền vững vẫn còn tương đối mới mẻ đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Thực tế cho thấy, việc lập báo cáo phát triển bền vững chỉ mới được chú trọng ở các doanh nghiệp lớn và đang niêm yết trên sàn chứng khoán, còn các doanh nghiệp nhỏ và vừa thì gần như không. Thông qua bài viết, tác giả tập trung làm rõ về vai trò của báo cáo phát triển bền vững đối với doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp lớn và đang niêm yết trên sàn; và thông qua bức tranh về thực trạng áp dụng của các doanh nghiệp này, từ đó đưa ra một số kiến nghị.

1. Khái niệm Phát triển bền vững và Báo cáo phát triển bền vững

❖ Phát triển bền vững

Thuật ngữ “Phát triển bền vững” xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 với nội dung rất đơn giản là “*Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học*” [1]. Báo cáo Brundtland của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED) ghi rõ: “*Phát triển*

* ThS, Học viện Ngân hàng – Phân viện Phú Yên

bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...". Còn theo Tổ chức Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), *"Phát triển bền vững là một loại hình phát triển mới, lồng ghép quá trình sản xuất với bảo tồn tài nguyên và nâng cao chất lượng môi trường. Phát triển bền vững cần phải đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không phương hại đến khả năng của chúng ta đáp ứng các nhu cầu của thế hệ trong tương lai"*.

Rõ ràng, các khái niệm phát triển bền vững nêu trên đều có nội dung chính chung đó là: *"Phát triển bền vững là một sự phát triển bảo đảm tăng trưởng kinh tế trên cơ sở sử dụng một cách hợp lý tài nguyên thiên nhiên kết hợp với bảo vệ môi trường sống nhằm vừa có thể thoả mãn được nhu cầu của thế hệ hôm nay, vừa không làm ảnh hưởng đến điều kiện thoả mãn nhu cầu và môi trường sống của các thế hệ mai sau"*. Thực chất của sự phát triển bền vững là giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo đảm sự công bằng giữa các thế hệ trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tựu trung lại, phát triển bền vững bao gồm ba chiều cạnh (hay nhằm đến 3 mục tiêu) chủ yếu: tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội.

Tại Việt Nam, phát triển bền vững đã trở thành một nguyên tắc chỉ đạo của Đảng và Chính phủ. Hàng loạt các chính sách về phát triển bền vững đã được ban hành, như Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Định hướng Chiến lược Phát triển Bền vững (Chương trình Nghị sự 21); Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020.

Ngoài ra, Việt Nam đã ký các công ước quốc tế có liên quan tới phát triển bền vững như Nghị định thư Montreal về các chất phá hủy tầng ô-zôn; Công ước Vienna về Bảo vệ tầng ô-zôn; Công ước LHQ về Luật Biển; Công ước khung của LHQ về Biến đổi Khí hậu; Công ước Đa dạng Sinh học (1994); Cam kết thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Có thể thấy, Phát triển bền vững được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hưởng ứng ngày càng rộng rãi. Tháng 12/2010, được sự phê duyệt của Chính phủ, Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam đã được thành lập và ngày càng lớn mạnh.

❖ Báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo phát triển bền vững là thông lệ đo đếm, công bố và chịu trách nhiệm của doanh nghiệp trước các bên liên quan về các hoạt động của mình nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua báo cáo, doanh nghiệp đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn là những thông tin vẫn được công bố theo thông lệ. Báo cáo phát triển bền vững là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của doanh nghiệp [2]. Mặt khác, qua báo cáo sẽ giúp doanh nghiệp minh bạch hơn trong việc công bố thông tin, vừa hỗ trợ các bên có nhu cầu tiếp cận thông tin có thể hiểu sâu về hiện trạng hoạt động của doanh nghiệp. Và thực tế cho thấy, các bên liên quan như nhà quản lý, cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng luôn muốn có thông tin về nỗ lực của doanh nghiệp trong phát triển bền vững. Dù rất phổ biến trên toàn thế giới, song báo cáo phát triển bền vững vẫn còn tương đối mới mẻ đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Về phía nhà nước, mới đây Bộ tài chính ban hành thông tư số 155/2015/TT-

BTC đã yêu cầu các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán công bố thông tin về phát triển bền vững.

2. Vai trò của báo cáo phát triển bền vững đối với doanh nghiệp Việt trong bối cảnh rủi ro môi trường

Báo cáo phát triển bền vững giúp doanh nghiệp và tổ chức công bố thông tin về tính bền vững theo cách tương tự như báo cáo tài chính. Thông qua việc báo cáo một cách minh bạch, có tính giải trình và trách nhiệm, các doanh nghiệp củng cố lòng tin của các bên liên quan vào doanh nghiệp và nền kinh tế. Quá trình báo cáo phát triển bền vững cũng thúc đẩy cải tiến nhiều mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp đang niêm yết:

Một là, ở mức độ cơ sở, báo cáo phát triển bền vững là công cụ quản lý có thể cải thiện khả năng hiểu biết của doanh nghiệp về rủi ro và cơ hội kinh doanh mới. Nếu tiếp cận từ góc độ này, hệ thống quản lý báo cáo phát triển bền vững có thể giúp cho doanh nghiệp chuẩn bị cho xu hướng phát triển mới; phân cấp trách nhiệm và xây dựng hệ thống quản lý nội bộ doanh nghiệp để dần dần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hai là, một đặc điểm khác biệt quan trọng của quá trình báo cáo phát triển bền vững là việc cân nhắc lợi ích các bên liên quan. Các bên liên quan là cá nhân hoặc nhóm người có thể bị ảnh hưởng bởi hoạt động của doanh nghiệp, quan tâm tới hoạt động của doanh nghiệp và/hoặc có thể có ảnh hưởng theo cách thức nào đó. Các bên liên quan có thể là nhân viên, khách hàng, bạn hàng, nhà cung cấp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng, nhà đầu tư, chính phủ và giới truyền thông.

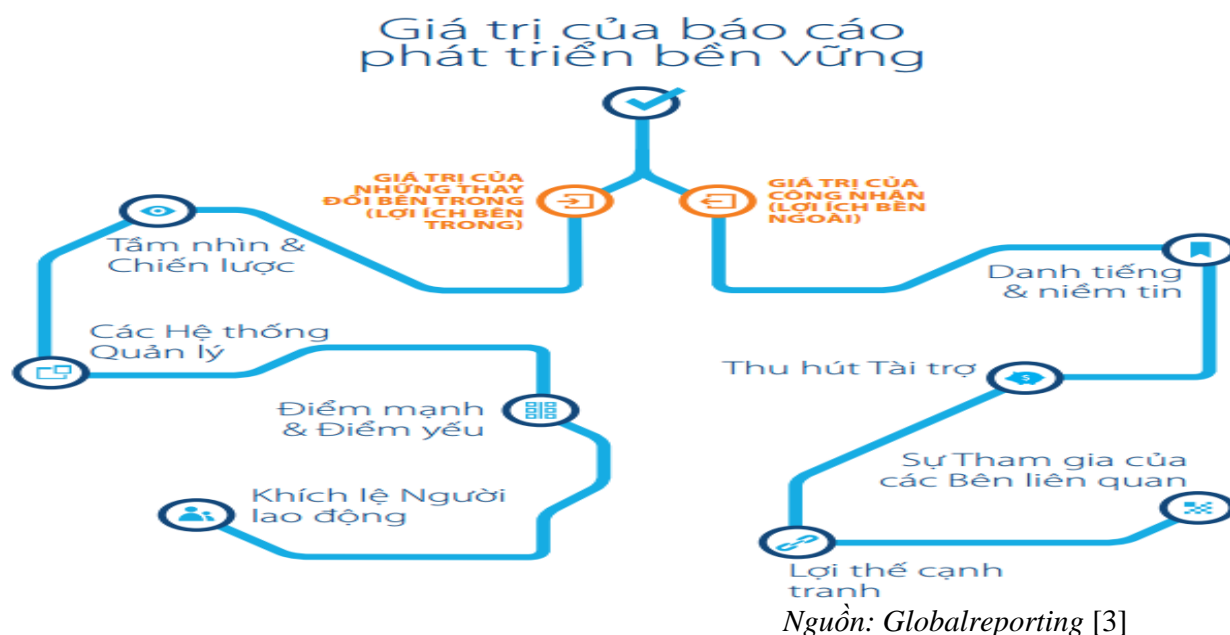
Báo cáo phát triển bền vững hiệu quả sẽ tăng thêm đáng kể giá trị về uy tín và năng lực kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc xây dựng lòng tin với các bên liên quan khác nhau. Báo cáo cũng có thể khơi mào quá trình đối thoại với các bên liên quan qua mỗi chu kỳ báo cáo.

Ba là, báo cáo phát triển bền vững là biện pháp xác định cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị kinh doanh. Nhà đầu tư trên toàn cầu ngày càng quan tâm tới việc chiến lược quản lý hoạt động bền vững có thể tăng cường tính cạnh tranh và sáng tạo của doanh nghiệp như thế nào. Các chính phủ cũng đang nỗ lực để tạo cơ hội và khuyến khích đối với doanh nghiệp có định hướng phát triển bền vững.

Bốn là, các bên liên quan ngày càng muốn biết các dự án mới, các cải tiến hệ thống, sản phẩm và dịch vụ dựa trên các xem xét về môi trường và xã hội có thể đem lại lợi ích thế nào cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp.

Báo cáo phát triển bền vững, bao gồm cả các mục tiêu và đo lường cụ thể, sẽ là biện pháp minh bạch và có thể so sánh để chứng minh doanh nghiệp quản lý rủi ro cụ thể hiệu quả thế nào mà vẫn thu được hiệu quả đầu tư tích cực từ các hoạt động bền vững.

Rõ ràng, ngoài những thông tin về tài chính thì các thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội trong báo cáo phát triển bền vững đã tạo ra nhiều giá trị khác nhau cho doanh nghiệp. Có thể nói, báo cáo phát triển bền vững sẽ là công cụ hữu hiệu giúp doanh nghiệp phát triển bền vững trong bối cảnh hiện nay. Những giá trị đó có thể được tóm lại như sau:



3. Xu thế sử dụng báo cáo phát triển bền vững

Theo Sáng kiến Báo cáo toàn cầu, hiện nay đã có trên 600 doanh nghiệp từ 65 quốc gia tham gia thực hiện báo cáo phát triển bền vững, trong đó 06 quốc gia có số lượng doanh nghiệp tham gia nhiều nhất là Úc, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi, Mỹ [4]. Mặt khác, nếu xếp theo các châu lục thì báo cáo phát triển bền vững được các doanh nghiệp thực hiện theo tỷ lệ sau: nhiều nhất ở Châu Âu chiếm 45%, sau đó là Châu Á 18%, Bắc Mỹ 14%, Mỹ Latinh 14%, Châu Phi 5%. Thêm vào đó, đã có trên 30 quốc gia đưa ra 142 qui định pháp lý cho báo cáo phát triển bền vững, trong đó 65% các qui định đó mang tính chất bắt buộc¹.

Theo Báo cáo Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp toàn cầu năm 2013 của Mạng

¹ Ví dụ như: Nam Phi có qui định “KING CODE III”, Trung quốc có “Hướng dẫn các Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện trách nhiệm xã hội”, Ấn Độ quy định Điều 47 trong Luật công ty Trách nhiệm hữu hạn bắt buộc các công ty tài nguyên thiên nhiên phải ban hành các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, Bồ Đào Nha áp dụng Chỉ số Bền vững Doanh nghiệp.

lưới Hiệp ước toàn cầu của Liên hợp quốc (UNGC) cho biết: 96% giám đốc điều hành (CEO) tin rằng những vấn đề bền vững nên phải được lồng ghép đầy đủ vào trong chiến lược và các hoạt động của công ty ; 93% CEO tin rằng những vấn đề bền vững sẽ là then chốt đối với sự thành công của doanh nghiệp trong tương lai; 88% CEO tin rằng nên lồng ghép bền vững thông qua chuỗi cung ứng của họ. Khảo sát của Hội đồng doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Thế giới (WBCSD) về hoạt động lập báo cáo phát triển bền vững của các thành viên WBCSD cho thấy: Phần lớn (80%) các thành viên lập báo cáo phát triển bền vững theo một báo cáo riêng biệt, tức là toàn bộ nguồn thông tin về các vấn đề bền vững được trình bày riêng biệt, không chung với bất cứ một báo cáo nào cả; một phần nhỏ đưa báo cáo phát triển bền vững vào trong báo cáo lồng ghép hoặc báo cáo tích hợp; gần 75% báo cáo phát triển bền vững được lập theo đúng hướng dẫn của tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu.

Rõ ràng, trong những năm gần đây báo cáo phát triển bền vững đã trở thành chủ đề quan trọng trong các Chương trình nghị sự

về phát triển bền vững của khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, có thể thấy phát triển bền vững đã trở thành một xu hướng phát triển tất yếu trên thế giới cũng như tại Việt Nam, và các doanh nghiệp ngày càng phát huy vai trò quan trọng của mình trong phát triển bền vững. Tuy nhiên, do phát triển bền vững bao gồm nhiều lĩnh vực liên quan, trong đó việc đo lường các nỗ lực của doanh nghiệp luôn là một vấn đề đối với tất cả các bên liên quan, bao gồm cả doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý, các nhà đầu tư và công chúng nói chung. Từ thực tế đó, báo cáo phát triển bền vững đã được các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh như một công cụ để ghi nhận các mục tiêu, thực hiện đo lường, và quản lý các thay đổi nhằm làm cho hoạt động của doanh nghiệp được bền vững hơn.

4. Thực tiễn áp dụng báo cáo phát triển bền vững tại các doanh nghiệp Việt Nam

Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp, tập đoàn đã tiên phong trong lập báo cáo phát triển bền vững ngay từ khi chưa có quy định pháp lý yêu cầu bắt buộc lập báo cáo phát triển bền vững [5]. Bên cạnh đó, dù chưa có quy định pháp lý nhưng từ năm 2013, cuộc bình chọn Báo cáo thường niên do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Báo Đầu tư và Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital cũng đã phối hợp tổ chức đưa Giải thưởng báo cáo phát triển bền vững vào khuôn khổ của cuộc bình chọn, nhằm hướng các doanh nghiệp quan tâm, tìm hiểu và lập báo cáo phát triển bền vững. Qua đó, các doanh nghiệp được vinh danh trong Giải thưởng báo cáo phát triển bền vững đã nhận được sự khích lệ của cộng đồng và củng cố lòng tin của các nhà đầu tư. Những báo cáo phát triển bền vững được giải thưởng trở thành nguồn tài liệu minh họa quý giá để các doanh nghiệp khác

học hỏi lập báo cáo phát triển bền vững.

Mặt khác, ngày 6/10/2015 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên yêu cầu công bố thông tin về phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết. Thông tư này quy định rõ: “*Báo cáo tác động đến môi trường và xã hội của công ty, công ty đại chúng phải báo cáo các nội dung liên quan tới phát triển bền vững bao gồm: quản lý nguồn nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, chính sách liên quan đến người lao động, báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương, báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh*”. Khi đó, công ty có thể lập riêng báo cáo phát triển bền vững hoặc trình bày tích hợp trong báo cáo thường niên. Sau đó, thông qua việc tổng kết tình hình công bố báo cáo phát triển bền vững năm 2015 của các doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ VN30 của HSX. Kết quả cho thấy rằng: (1) Đầu tháng 6/2016 đã có 15/30 doanh nghiệp công bố báo cáo phát triển bền vững của năm 2015 trên website. Trong đó, có 5 doanh nghiệp đã lập báo cáo phát triển bền vững theo khung hướng dẫn của GRI bao gồm: Tập đoàn Bảo Việt, Công ty cổ phần FPT, Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk), Tập đoàn Vingroup. Đặc biệt, Tập đoàn Bảo Việt đã tiên phong trong việc thực hiện bảo đảm báo cáo phát triển bền vững được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC) Việt Nam. Một số doanh nghiệp còn lại lập báo cáo phát triển bền vững còn sơ sài. (2) Số doanh nghiệp không lập báo cáo phát triển bền vững hoặc chưa công bố báo cáo phát triển bền vững trên website chiếm một nửa số doanh nghiệp thuộc rổ VN30 (15/30

doanh nghiệp). (3) Báo cáo phát triển bền vững được các doanh nghiệp trình bày tích hợp trong báo cáo thường niên. Vì vậy, bên cạnh việc cam kết trình bày minh bạch hóa thông tin tài chính và phi tài chính bao gồm tình hình hoạt động và thành tựu đạt được trong năm; định hướng phát triển bền vững trong các năm tới thì các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu lợi nhuận, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ cộng đồng, bảo vệ môi trường cũng cần được mô tả chi tiết trong báo cáo phát triển bền vững.

5. Một số kiến nghị để báo cáo phát triển bền vững được coi trọng và áp dụng một cách phổ biến trong các doanh nghiệp Việt Nam

Hiện nay, việc công bố báo cáo phát triển bền vững đang trở thành thông lệ quốc tế. Báo cáo phát triển bền vững không chỉ giúp các doanh nghiệp củng cố tăng cường mối hợp tác với các bên liên quan, với nhà đầu tư và cộng đồng mà còn giúp các doanh nghiệp tăng cường quản lý rủi ro kinh doanh, nâng cao khả năng thích nghi trong môi trường thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh hiệu quả hơn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các doanh nghiệp hiện chưa thật sự chú trọng, quan tâm đến báo cáo phát triển bền vững, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vậy nên, tác giả có một số kiến nghị cụ thể như sau:

Về phía doanh nghiệp, một là, để báo cáo phát triển bền vững trở thành phổ biến, có chất lượng trước hết các doanh nghiệp cần nhận thức được vai trò quan trọng của quá trình phát triển bền vững và báo cáo phát triển bền vững. Hai là, báo cáo phát triển bền vững là một sản phẩm báo cáo phi tài chính hữu ích nhưng phải thừa nhận một thực tế rằng, quá trình lập báo cáo bền vững còn quá mới mẻ, tương đối lạ lẫm đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam. Do đó, các doanh nghiệp cần phải tự trang bị cho

mình những kiến thức về báo cáo phát triển bền vững một cách cơ bản nhất từ việc hiểu, nắm vững đến ứng dụng trong quá trình phát hành các báo cáo. Ba là, báo cáo phát triển bền vững của các doanh nghiệp có truyền thống quản trị tốt như Vinamilk, Tập đoàn Bảo Việt cũng là các ví dụ minh họa có giá trị cho các doanh nghiệp khác học hỏi. Bốn là, các doanh nghiệp cũng có thể mời các công ty kiểm toán để thực hiện dịch vụ tư vấn cũng như đảm bảo Báo cáo phát triển bền vững.

Về phía Nhà nước, một là, báo cáo phát triển bền vững có thể coi là một khía cạnh còn khá xa lạ đối với các doanh nghiệp. Vì lý do này, các doanh nghiệp Việt hiện rất cần có những hướng dẫn, tư vấn cụ thể hơn về nội dung và cách lập báo cáo phát triển bền vững. Theo tác giả, hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững cho các doanh nghiệp Việt Nam nên dựa theo khung báo cáo phát triển bền vững của sáng kiến GRI. Dựa theo khung GRI sẽ đề cập đến các vấn đề cốt lõi của phát triển bền vững bao gồm tác động tới kinh tế, xã hội và môi trường với hướng dẫn kỹ thuật về cách thức đo lường và báo cáo các vấn đề này. Hai là, báo cáo phát triển bền vững nên được xem là một trong những báo cáo bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp.

Tóm lại, phát triển bền vững đã trở thành một xu hướng phát triển tất yếu trên thế giới cũng như tại Việt Nam, và các doanh nghiệp ngày càng phát huy vai trò quan trọng của mình trong phát triển bền vững. Khi đó, doanh nghiệp không chỉ phải giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến khía cạnh quản trị doanh nghiệp, cũng như các khía cạnh kinh tế của hoạt động kinh doanh mà còn phải đảm bảo các mục tiêu khác liên quan về môi trường xã hội. Doanh nghiệp nào quản lý tốt khía cạnh bền vững thì thường thành công về tài chính. Vì lý do

này và nhiều lý do khác, ngày càng có nhiều doanh nghiệp quyết định công bố Báo cáo phát triển bền vững một cách độc lập hoặc công bố trong báo cáo tài chính thường niên và trên trang web của doanh

nh nghiệp mình. Và để báo cáo phát triển bền vững được coi trọng và áp dụng một cách phổ biến thì cần nhiều hơn nữa sự nỗ lực từ phía các doanh nghiệp và tạo điều kiện từ phía Nhà nước □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN, (1980), ấn phẩm *Chiến lược bảo tồn Thế giới*.
- [2] Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam, (2014), *Hiện trạng và xu hướng sử dụng Báo cáo bền vững tại Việt Nam và trên thế giới*, <http://vbcsd.vn>
- [3] Global Reporting Initiative, (2014), *Sẵn sàng báo cáo? Giới thiệu báo cáo phát triển bền vững cho các SME*, <https://www.globalreporting.org>
- [4] Phạm Thị Minh Hồng, (2016), “Vai trò của báo cáo phát triển bền vững với doanh nghiệp Việt trong bối cảnh hội nhập”, *Tạp chí Tài chính kỳ I, số tháng 7*.
- [5] Website báo cáo thường niên của các DN niêm yết thuộc nhóm VN30 Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và các DN khác.
- [6] Website investar.edu.vn

Abstract

Sustainability reporting – The way for companies’ sustainable development to deal with environmental risks

Sustainability reporting is a new tool to help companies to publish their information regarding their sustainability activities in the same way as financial statements. After clarifying the two main concepts in the article, namely sustainable development and sustainability reporting, the author analyzes the roles of this new tool for Vietnamese companies, mainly large and listed companies, within the context that these companies are facing with environmental risks as well as the trends of using current sustainability reporting. Then, the researcher analyzes the current practice of applying sustainability reporting in Vietnam recently. From that, the author presents some recommendations for sustainability reporting to be highly regarded and more deployed by companies in Vietnam, with serious considerations from the State and the companies themselves.

Keywords: *sustainability reporting, environmental risk, sustainability development*